

Từ sơn môn Phù Lãng Phúc Long hậu Trúc Lâm Bắc Ninh đến mạch dẫn tổ đình Vĩnh Nghiêm Bắc Giang

ISSN: 2734-9195 15:00 10/11/2023

Sự phát triển của Tổ đình Vĩnh Nghiêm khởi nguồn từ Hòa thượng Thông Duệ và Hòa thượng Tâm Viên. Đặc biệt là Hòa thượng Tâm Viên đã có công lớn trong việc xây dựng Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Ngài xây dựng đạo tràng, có công khắc ván in kinh

Thượng tọa Thích Thanh Phương Trụ trì chùa Đại Dương Sùng Phúc

Tóm tắt:

Sơn môn Phù Lãng (Vĩnh Phúc thiền tự) Phù Lãng (Bắc Ninh) bắt nguồn từ Tổ sư Minh Lương Mãn Giác đời thứ nhất đến xuống đời thứ hai là Chân Nguyên Tổ sư, đời thứ ba là Như Nguyên Tổ sư, đời thứ tư là Tính Hiển Tổ sư, đời thứ năm là Hải Khâm Tổ sư, đời thứ sáu là Tịch Thất Tuệ Chiêu Đại sư, đời thứ bảy là Thiên Đông Phổ Đăng Đại sư và đời thứ tám là Hòa thượng Thông Duệ. Năm Tự Đức thứ 2 (1848), dân làng Đức La sang Phù Lãng thỉnh Ngài về trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm. Ngài đã phó chúc trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm cho Trưởng tọa là Tâm Viên (1819-1889). Hòa thượng Thông Duệ đã có công lao to lớn trong việc xây dựng đạo tràng, đào tạo đồ chúng, khai trường giảng pháp, từ đó mà sơn môn Phù Lãng hưng thịnh. Ngài có học trò nổi tiếng như Ngài Tâm Viên (trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm), Tâm Thoan (chùa Phúc Long)...Chính vì Ngài đã cho học trò Tâm Viên về Trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm để rồi xây dựng Tổ đình Vĩnh Nghiêm trở thành tổ đình lớn của Bắc Giang nói riêng và của Phật giáo Việt Nam nói chung.

Từ khóa: Sơn môn Phù Lãng, chùa Phúc Long, Vĩnh Phúc Thiền tự, Hòa thượng Thông Duệ, Hòa thượng Tâm Viên, chùa Vĩnh Nghiêm.

Hành trạng Tổ Thông Duệ

Về hành trạng của Tổ Thông Duệ, người có công trong việc truyền dẫn mạch của thiền phái Lâm Tế và khai sáng chùa Phúc Long và hưng thịnh chùa Vĩnh Nghiêm.

Hòa thượng Thông Huệ là vị danh tăng triều Nguyễn. Ngài thuộc thiền phái Lâm Tế, đời thứ 40, dòng Đột Không Trí Bản, là đời thứ 8 thuộc sơn môn Vĩnh Phúc Phù Lãng chùa Phúc Long tỉnh Bắc Ninh. Ngài là Tổ khai phái chùa Phúc Long, được Bộ Lễ ban giới đao độ điệp vào năm Minh Mạng thứ 16 (1835). Ngài trụ trì chùa Vĩnh Phúc (Phù Lãng), kiêm trụ trì chùa Phúc Long, xã Phù Lãng trung, huyện Vũ Giăng, phủ Từ Sơn, Bắc Ninh (nay thuộc xã Đoàn Kết, huyện Quế Võ, Bắc Ninh). Ngài cùng thế hệ với Thiền sư Thông Vinh, chùa Hàm Long mà Kế đăng lục, quyển tả có ghi chép.

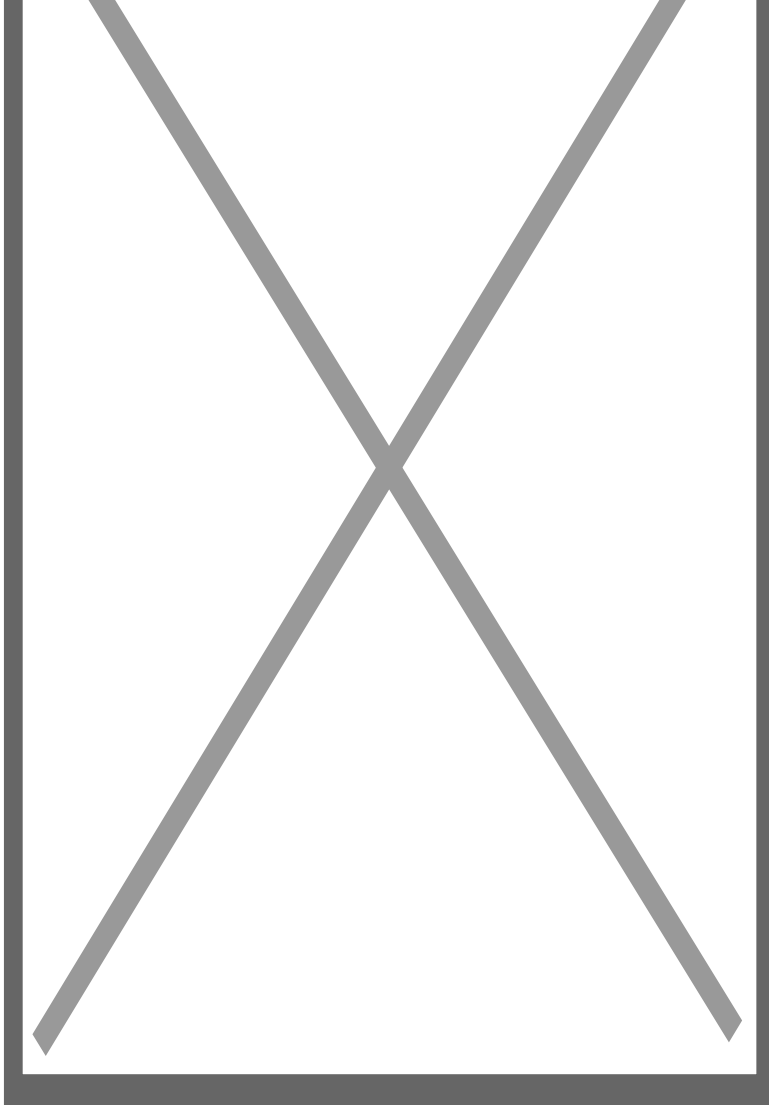
Sách Thiện uyển truyền đăng lục, quyển hạ do Hòa thượng Phúc Điền biên soạn ghi chép truyền thừa chùa Vĩnh Phúc (Phù Lãng), có ghi một vài nét về Ngài.



■



[caption id="attachment_21146" align="aligncenter" width="400"]



Sách Thiền Uyển Truyền

Đăng lục quyền hạ[/caption]

Phiên âm:

Hạ bát truyền Thông Duệ Hoà thượng. Quán Hà Nội, Mã Nảo nhân, tục tính Trương, nhị thập ngũ tuế xuất tục. Sư Nho Thích tinh thông, dĩ vô sư trí, hùng đàm bác biện. Mỗi chí an cư, tăng chúng bách dư nhân. Nhất nhật phó chúc kệ vân. Lâm chung phó pháp cổ kim truyền

Trực chỉ minh tâm dĩ thị tiên .

Bối nhãn tác gia thi thủ đoạn

Không quyền đả phá tổ sư thiên .

Pháp lập nhị thập ngũ, thế thọ ngũ thập nhất tuế, ư Mậu Ngọ niên ngũ nguyệt sơ nhị nhật vị thì thị tịch. Đại chúng phần hoá kiến tháp phụng sự.

Thì Tự Đức thập nhất niên tuế thứ Mậu Ngọ .

Dịch nghĩa:

Truyền xuống đời thứ 8 là Hòa thượng Thông Duệ, người Mã Nỗ, Hà Nội, 25 tuổi xuất gia. Ngài tinh thông đạo Nho Thích, đem trí vô sư để biện luận rộng rãi. Mỗi khi đến mùa hạ an cư, Tăng chúng có hơn 100 người. Một hôm dặn dò kệ rằng:

Lâm chung phó pháp truyền xưa đến nay,

Minh tâm chỉ thẳng đem làm đầu.

Lá bối làm nhà trao thủ đoạn

Tay không phá vỡ thiên Tổ sư.

Ngài được 25 tuổi hạ, hưởng thọ 51 tuổi, thị tịch giờ Mùi ngày mồng 2 tháng 5 năm Mậu Ngọ. Đại chúng phần hóa, xây tháp vâng thờ. Lúc ấy năm Mậu Ngọ, Tự Đức thứ 11 (1858).

Theo văn bia tại chùa cho biết: Ngài danh Duệ Trương Văn Duệ, (Trương Văn Duệ). Thân phụ là Trương Quang Tiến, tự Phúc Cung, thân mẫu là Bùi Thị Hữu hiệu Diệu Viên”.

Khi còn nhỏ Ngài “theo Nho học”, mãi đến năm 25 tuổi mới xuất gia tại chùa Phù Lãng, tức năm 1833, triều Minh Mạng thứ 14. Ngài xuất gia tu học với Tổ Thiên Đông Phổ Đăng (1807-1839). Sách Thiền uyển truyền đăng lục, quyển hạ có chép: “Lúc đó, sĩ tử là Thông Duệ, nghe thầy đạo phong truyền rộng, muôn duyên cắt đoạn. Đến chùa Phù Lãng đánh lễ Tôn sư, nguyện bỏ duyên trần làm Phật chúng tử. Thầy hỏi: Con họ tên gì? Đáp: họ Trương tên Duệ, năm nay 25 tuổi. Thầy hỏi: con là kẻ sĩ, Nho Phật vốn không cùng đường, nay bỏ Nho theo Phật, làm Phật tử chẳng? Trả lời: trời người muôn pháp, chẳng phải Phật thì không thể thông suốt, vậy, bỏ nhà ra tục, nguyện thầy thương xót tế độ. Thầy nói, con nhập chúng đi”.

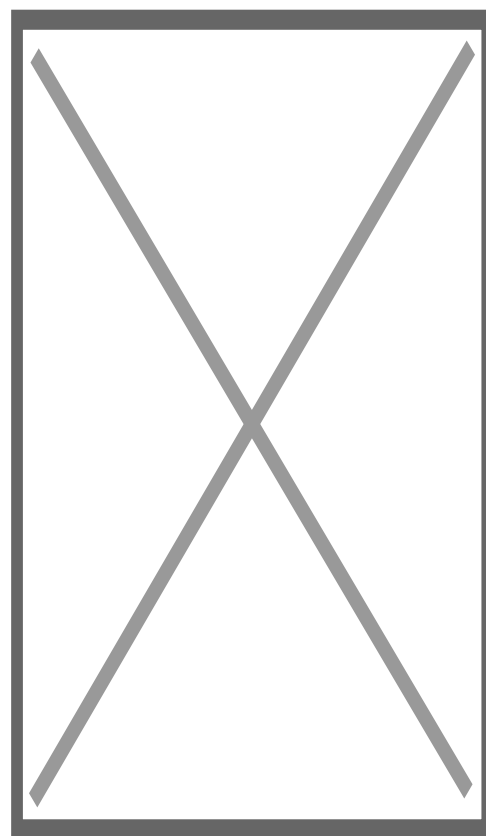
Từ đó, Ngài chăm chỉ học tập và chấp lao phục dịch. Năm Ất Mùi niên hiệu Minh Mệnh thứ 16 (1835), Ngài đến kinh thành dự khóa khảo thí do Bộ Lễ tổ chức. Ngài được đậu hạng bình, văn bia hiện vẫn ghi rõ. Miễn tăng thuế chỉ cho biết: (Chỉ miễn thuế cho tăng sư) Năm Minh Mệnh thứ mười một (1830). Vâng chỉ: Thầy chùa các hạt từng được Bộ Lễ sát hạch, hạng tinh thông 12 người, thưởng

Đến năm Kỷ Hợi (1839) Minh Mệnh thứ 20, bốn sư Thiên Đông viên tịch, Ngài được chọn kế thế trụ trì chùa Phù Lãng (Vĩnh Phúc thiền tự). Ngài kiêm quản hai ngôi chùa, có vị trí gần nhau. Mỗi năm vào mùa hạ an cư, Tăng chúng vân tập về hơn 100 người. Đây là con số tu tập để an cư rất đông, chứng tỏ rằng lúc đó chùa đã trở thành một trường hạ lớn của vùng.

Hòa thượng Mãn Giác Minh Lương khai sơn chùa Vĩnh Phúc trên núi Côn Cương, xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh. Truyền xuống đời thứ 6 là Thiền sư Tuệ Chiếu. Truyền xuống đời thứ 7 là Thiền sư Thiên Đông. Truyền xuống đời thứ 8 là Hòa thượng Thông Duệ, được ân tứ đao điệp”

--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

Từ sơn môn Phù Lăng Phúc Long hậu Trúc Lâm Bắc Ninh đến mạch dẫn tổ đình Vĩnh Nghiêm Bắc Giang
<https://www.tapchinghiencuuphatthoc.vn/tu-son-mon-phu-lang-phuc-long-hau-truc-lam-bac-ninh-den-mach-dan-to-dinh-vinh-nghiem-bac-giang.html>

Vào năm Đinh Tỵ (1857), Ngài phát tâm trùng san Tịnh độ chư kinh. Đây là ý định của Ngài muốn khắc bản bộ từng thư về Tịnh Độ tông. Bộ này thu vào bốn đầu sách: Di Đà yếu giải, Di Đà số sao, Sự nghĩa vấn biện, và Tây phương mỹ nhân truyện. Công việc mới dự kiến thì “Ta-bà báo mãn, Tịnh độ duyên thành”, tức Ngài vội viên tịch vào giờ Mùi, ngày mồng 2 tháng 5 năm Mậu Ngọ (1858). Trước khi viên tịch, Ngài giao phó việc khắc kinh lại cho đệ tử Tâm Viên. Đệ tử của Ngài khá đông, trong số đó có hai vị. Đó là Trưởng tọa Tâm Viên (1819-1889) trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) và Ngài Tâm Thoan kế nghiệp trụ trì chùa Phúc Long. Sau khi Ngài viên tịch, môn nhân kiến tháp Kim Mã trong vườn chùa Phúc Long để phụng thờ [2].

Qua một số tư liệu Hán Nôm đã tái hiện được những đóng góp Ngài là xây dựng đạo tràng, tiếp nhận đồ chúng, khai trường thuyết pháp, làm cho sơn môn Phú Lãng hưng thịnh, cũng như sự phát triển đạo Phật ở Bắc Ninh, đóng góp vào công cuộc hoằng truyền Phật Pháp ở nước ta thời Nguyễn. Ngài đã đào tạo nhiều học trò nổi tiếng như Ngài Tâm Viên (chùa Vĩnh Nghiêm), Tâm Thoan (chùa Phúc Long); các vị đến cầu học như Hòa thượng Phổ Tiến (chùa Bồ Đà), Hòa thượng Phổ Sĩ (chùa Bà Đá). Các vị trên là những bậc luật sư nổi tiếng đương thời mà nay còn vang tiếng.

Nguyễn văn chữ Hán văn bia Phúc Long Hòa thương sắc mệnh

, , , , ,

, , ,

[] ,

.

Phiên âm:

Phúc Long hoà thượng sắc mệnh

Bắc Ninh tỉnh Từ Sơn phủ Võ Giang huyện Phù Lương tổng Phù Lăng xã Vĩnh Phúc Thiền tự trụ trì tăng, pháp danh Thông Duệ, khẩu bẩm bá tạ, tứ chuẩn miễn dung dịch đẳng sự. Duyên tăng quán tại Hà Nội tỉnh Lí Nhân phủ Kim Bảng huyện Thuy Lôi tổng Mã Nảo xã, thiếu tông nho học, trưởng nhập thiền môn, tuy đương niên tính gia nghiệp đồn quyền, nại danh tịch dữ dân đình đồng lệ. Minh Mệnh thập lục niên Ất Mùi, phụng chỉ lai kinh, do bộ [?] thực, dự trung tăng khoa. Bình hạng, cung thừa độ điệp giới đao, thân dung tạp dịch, chuẩn điệp tịnh trừ, Cao tứ thiền quan, an tâm trì giáo. Tăng tự phụng từ bi chi chiếu, dân vị mông khoan miễn chi ân. Tuy bẩm trình lỵ kiến ư tiền lai, ý cơ cảm tương trì ư hậu nhật. Kim phục kiến thượng hiến hoạn đại Bồ tát, khâm thiên tử mệnh, hiện tướng quân thân. Võ công kí dĩ mai ninh, văn đức vuu gia tuy phủ, vô đẳng vô mặc, ngại vô thiên .

Vương chương. Phật pháp dung thông. Đại hùng đại lực đại từ bi. Vương chính. Phật tâm viên trước nhưng giai muội. Thượng trần phương ngu tội lệ, ân quang hạ đãi. Phủ tứ căng du. Tăng dã. Thừa lỵ thế chi thắng .

Nhân phùng thiên tải chi gia hội, ma ma hữu hạnh, đắc thao dự ư thù ân; phần tụng hà công, kí ngưỡng tư ư đại tạo.

Thượng chúc

Hoàng đồ củng cố, đế đạo hà xương

Phật nhật tăng huy, pháp luân thường chuyển

Thần tăng bất thắng khích thiết bình dinh chi cần dụng mịch huân bẩm tạ

Tự đức ngũ niên tam nguyệt sơ nhị nhật danh Duệ, Trương Văn Duệ bẩm tạ

Chính kị tứ nguyệt sơ tứ nhật

Hiển khảo Trương Quang Tiến tự Phúc Cung, hiển tử Trương Thị Hữu hiệu Diệu Viên, tổ khảo Trương Quý Công tự Viết Kính, tổ tử Đào Quý Thị hiệu Từ Tâm phổ cập tổ tiên nội ngoại viễn cận nhất thiết đẳng chư chân linh

Thiên Đông tháp[3] chính kị thập nhất nguyệt nhị thập ngũ nhật chí nhị thập lục nhật kim mã chính kị ngũ nguyệt sơ nhị nhật, tứ nguyệt sơ tam nhật, sơ tứ nhật, mã minh tháp chính kị Ất Hợi niên thập nguyệt nhị thập nhất chí nhị thập nhất nhật

Tạm dịch:

Sắc mệnh cho Hòa thượng chùa Phúc Long

Tăng trụ trì chùa Vĩnh Phúc xã Phù Lãng tổng Phù Lương, huyện Vũ Giang, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, pháp danh là Thông Duệ, rập đầu bái tạ được ban miễn các việc thuế dịch. Tăng vốn là người xã Mã Nỗ, tổng Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, phủ Lý Nhân, tỉnh Hà Nội, lúc nhỏ theo học đạo Nho, lớn lên vào chùa, tuy nhiên năm này gia nghiệp trì trệ, sao tên Ngài cũng liệt vào với dân đinh.

Năm Minh Mệnh thứ 16 tức năm Ất Mùi, Ngài phụng chỉ đến Kinh đô (Huế) [] Ngài thi đỗ Tăng khoa hạng bình, cung kính nhận Độ điệp giới đao, việc tạp dịch của bản thân chuẩn theo điệp và được miễn, được ban tặng thiền môn, yên tâm tu trì giáo hóa. Tăng tự khi vâng chiếu từ bi, dân chưa từng được ban ân miễn tô thuế. Tuy đã bẩm trình nhiều lần từ trước đến nay cơ ý mà chậm đến ngày sau. Nay cúi trông lên Thượng hiến quan Đại Bồ tát, vâng mệnh thiên tử, hiện thân bậc tướng quân, võ công đã cứu giúp yên dân, văn đức lại càng thêm yên định, không giặc không cướp, không có điều lo ngại. Vương Chương: Phật pháp dung thông, đại hưng đại lực đại từ bi. Vương Chính: Phật tâm viên trước nhưng đều mờ, dải bày tội lỗi lên trên, ân trạch ban xuống, cung kính vâng ân. Tăng kế thừa nối nghiệp.

Nhân gặp hội tốt lành ngàn năm, làm sao mà không có may mắn này, may mắn được nhận ân sâu, thấp nhang trì tụng có công lao gì, ngóng trông nương nhờ công đức lớn.

Kính chúc:

Cơ đồ nhà vua vững chắc, đạo vua được tốt đẹp lâu dài

Ánh sáng của Phật thêm sáng tỏ, pháp luân được thường chuyển

Thần tăng xúc động không dứt, run sợ cung kính tẩm gội mà cảm tạ.

Ngày 2 tháng 3 năm Tự Đức thứ 5 (1852)

Tên là Duệ, Trương Văn Duệ cảm tạ

Ngày giỗ là mừng 4 tháng 4

Hiển khảo là Trương Quang Tiến tự là Phúc Cung, hiển tử là Trương Thị Hữu hiệu là Diệu Viên, tổ khảo là Trương Quý công tự Viết Kinh, tổ tử là Đào Quý thị hiệu Từ Tâm cùng với tổ tiên nội ngoại và toàn thể hương linh xa gần.

Thiên Đông tháp giỗ chính là ngày 25 tháng 11 đến ngày 26, Kim Mã giỗ chính ngày 2 tháng 5.

Mã Minh tháp giỗ chính là ngày 20 đến 21 tháng Giêng năm Ất Hợi.

Ngoài ra căn cứ vào văn bia bài vị cho biết sơ tổ là

□□□□□□□□

□□□□□□□□□□□□□□□□

□□□□□□

Sơ tổ độ Diệp giới đao Hòa thượng

Nam mô Kim Mã tháp Ma ha sa môn tự Thông Duệ hiệu Uy Uy Bồ tát thiên tọa hạ

Thị tịch ngày 1 tháng 5

Đệ nhị kế tổ sư

□□□□

□□□□□□□□□□□□

□□□□□□

Nam Mô Mã Minh tháp Ma ha sa môn tự Thanh Thuần hiệu Nghiêm Túc

Viên tịch ngày 20 tháng 10

□□□□□□□□□□

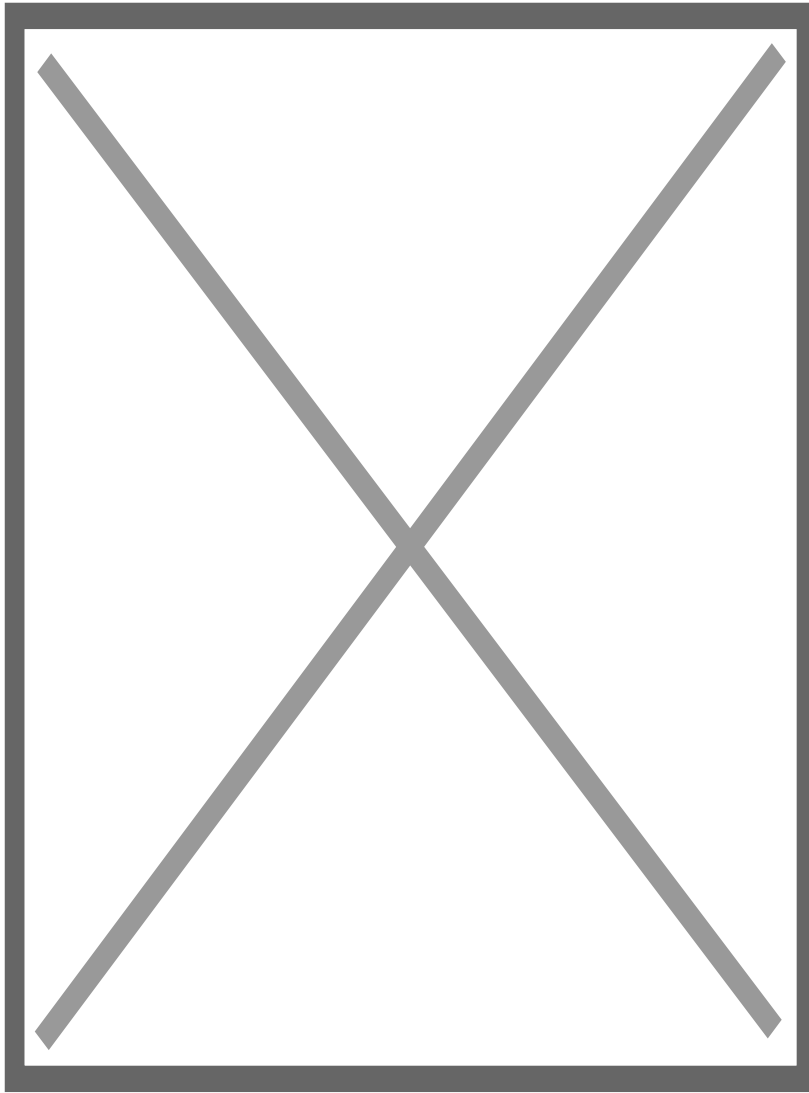
□□□□□□□□□□□□

□□□□□□□□

Nam mô Hồng Âm tháp Ma ha sa môn tự Thanh Chúc hiệu Minh Mẫn

Viên tịch ngày 10 tháng 8 năm Mậu Tí

Ứng với năm Giáp Tuất không rõ thời gian nào hưởng thọ 75 tuổi



□□□□□□□□□□□□□□□□

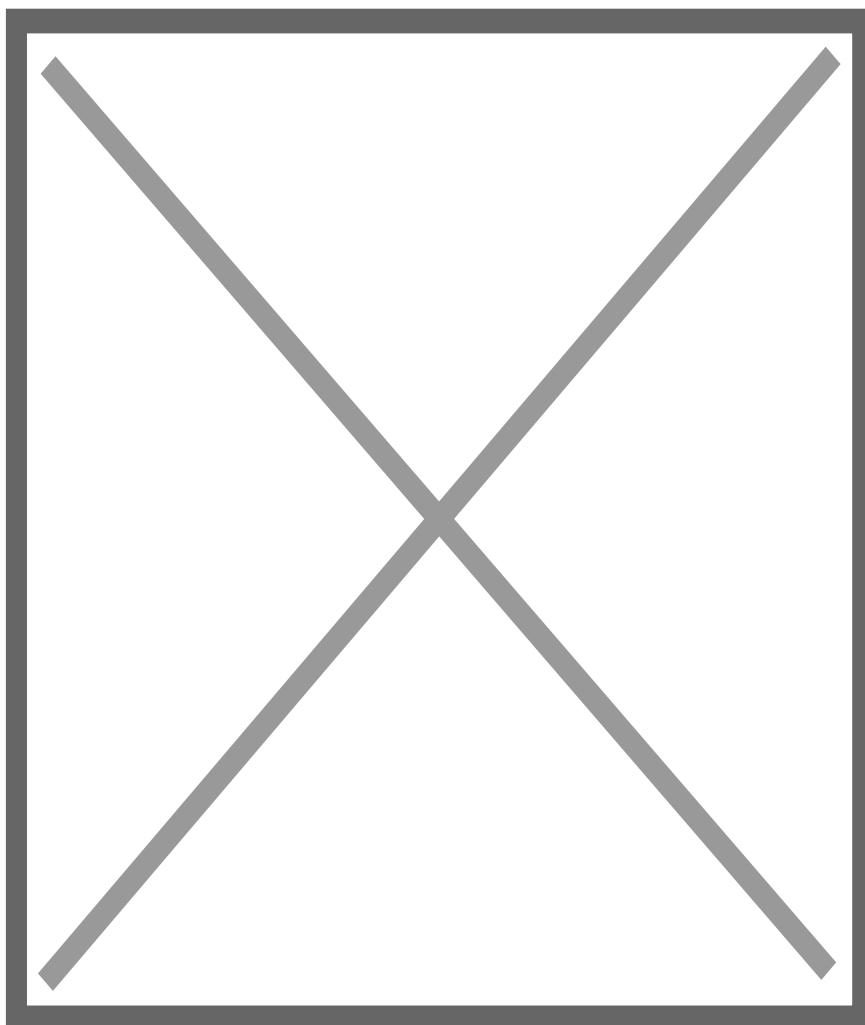
□□□□□□□□□□□□□□□□

□□□□□□□□

Ứng với năm Đinh Mùi chưa rõ ngày tháng, hưởng thọ 105 tuổi

Nam mô Chân Châu tháp Ma ha sa môn Tĩ Khiêu Bồ tát giới tự Thanh Lân hiệu
Tùy Duyên thiên tọa hạ

Viên tịch ngày 13 tháng Giêng năm Tân Mão



Truyền đăng chùa Vĩnh Phúc ở Phù Lãng qua thư tịch cho biết đầu thế kỉ XIX có Hòa thượng Kim Mã trụ trì. Kim Mã là tên hiệu của Hòa thượng Thông Duệ chùa Vĩnh Phúc, đồng thời kiêm trụ trì chùa Phúc Long cùng làng Phù Lãng. Theo văn bia “Phúc Long Hòa thượng sắc mệnh” dựng ở chùa Phúc Long xã làng Phù Lãng thì năm Ất Mùi niên hiệu Minh Mệnh thứ 16 (1835), Hòa thượng Kim Mã tên hiệu là Thông Duệ 通惠 đã vào Huế dự kì sát hạch và nhận được Giới đao Độ điệp của triều đình ban tặng

Tổ Chuyết Chuyết Thiền sư truyền cho Minh Lương thiền sư

Tổ đời thứ nhất chùa Vĩnh Phúc là Minh Lương Mãn Giác Thiền sư

Tổ đời thứ hai Chân Nguyên tổ sư

Tổ đời thứ ba Như Nguyên tổ sư

Tổ đời thứ bốn Tính Hiển tổ sư

Tổ đời thứ năm Hải Khâm tổ sư

Tổ đời thứ sáu Tịch Thất Chiêu Chiêu Đại sư

Tổ đời thứ bảy Thiên Đông Phổ Đăng Đại sư

Tổ đời thứ tám Thông Duệ Hòa thượng

Tổ đời thứ chín Tỳ khưu Tâm Viên Thiền sư ở chùa Vĩnh Nghiêm.

Theo văn bia “Đức La xã Vĩnh Nghiêm tự sáng tạo lịch đại tu tác công đức bi kí  ” dựng tại chùa Vĩnh Nghiêm do Hòa thượng Thanh Hanh soạn năm Bảo Đại thứ 7 (1931) cho biết năm Tự Đức thứ 2 (1849) dân làng Đức La đã thỉnh sư về trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm: toàn xã cung thỉnh tổ sư Kim Mã hòa thượng Thích sa môn Thông Duệ được ban tặng giới đao độ điệp. Ngài Thông Duệ đã cho đệ tử là Tịnh Phương sa môn pháp húy Tâm Viên đến trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm.

Về Ngài Tâm Viên, sinh năm 1819 tại Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh, sau ra theo tổ Kim Mã Thông Giác. Từ đó, Ngài Tâm Viên chăm cần tu học, năm 1849 về nhận chùa Vĩnh Nghiêm. Sau khi về chùa Vĩnh Nghiêm, Tâm Viên mở rộng tông phong ra gần như khắp miền bắc. Tại chùa Vĩnh Nghiêm cũng như Yên Ninh, Ngài tiếp tục cho in nhiều kinh sách để hoằng dương đạo pháp, trong đó đặc biệt chú trọng đến mảng giới luật để làm giới nghiêm cho thiền môn. Theo Phạm Văn Tuấn đã thống kê số lượng kinh sách được khắc-in tại chùa Vĩnh Nghiêm và Yên Ninh đang lưu trữ tại chùa và tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm có các sách như:

Vãng sinh tịnh độ sám nghi; Đại phương quảng Viên giác kinh lược số; Tỳ khưu giới kinh; Tỳ kheo ni giới kinh; Thức xoa ma na Sa di ni Luật nghi, Thần du Tây phương kí, Đại A di đà kinh; Chư kinh nhật tụng tập yếu; Truyện Tây phương mĩ nhân; Kinh Đại phương Quảng Phật Hoa Nghiêm số sao hội bản.

Những kinh sách này không những là tài liệu quan trọng cho việc hoằng dương Phật pháp và đào tạo tăng tài của chốn Tổ.

Nói về pháp mạch truyền thừa của chốn tổ Vĩnh Nghiêm không thể không kể đến Hòa thượng Nguyên Biểu, Ngài là đệ tử của Hòa thượng Tâm Viên và là tổ sư của chùa Bồ Đề (Thiên Sơn cổ tích)

Hòa thượng họ Phạm, pháp danh Thích Nguyên Biểu, hiệu Nhất Thiết, sinh năm Bính Thân (1836) triều vua Minh Mệnh thứ 17 tại huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thân phụ là Phạm tướng công, húy Quang Tự, hiệu Trung Tín, tự Khoan Bình. Thân mẫu là cụ bà Trần thị Ngọc, hiệu Từ Niệm. Ngài thuộc dòng dõi khoa bảng, từ nhỏ đã hâm mộ đạo Phật, nên sớm được gia đình cho xuất gia đầu

Phật, được thế phát quy y tại Tổ đình Phù Lăng ở Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh.

Hòa thượng Tâm Viên là vị cao Tăng tinh thông kinh điển, đạo hạnh cao dày, an trụ thuyết giảng Phật pháp. Tăng tục khắp nơi quy về tu học rất đông. Năm 17 tuổi, Ngài Nguyên Biểu được Bổn sư chùa Phúc Long cho thọ Sa Di giới. Năm 20 tuổi (1855) Ngài được thọ Cụ Túc giới cũng tại chùa Vĩnh Nghiêm với Tổ Tâm Viên (đệ tử của Hòa thượng Thông Duệ).

Sau khi được viên mãn Ngài ở lại phụng Phật sư sư thêm 5 năm, tại đây Ngài tinh tấn tu học, giới luật nghiêm thân. Trong giai đoạn này Ngài đã dìu dắt sư đệ là Thích Thanh Hanh từ chùa Hòe Nhai được gửi về Vĩnh Nghiêm tham học. Hòa thượng Thanh Hanh sau này là người kế đăng chùa Vĩnh Nghiêm và là Thiền gia Pháp chủ của Hội Bắc Kỳ Phật học. Hòa thượng Thích Thanh Hanh là người kế nghiệp xuất sắc và làm cho sơn môn Vĩnh Nghiêm ngày càng hưng thịnh đặc biệt là Hòa thượng đã có công rất lớn trong việc khắc ván in kinh và biên tập, chú giải, chú thích, hội biên, tiểu dẫn cho rất nhiều các bộ kinh sách. Những bộ ván in kinh tại chùa Vĩnh Nghiêm đặc biệt có giá trị và đã được công nhận là Di sản ký ức thế giới khu vực châu Á- Thái Bình Dương năm 2012.

Năm 1874, Ngài 38 tuổi, nhân trong cuộc du hóa truyền giáo ở vùng Gia Lâm, Ngài tới bến Bồ Đề trên bờ sông Hồng nhìn qua bên kia thành Thăng Long. Nhận thấy nơi đây cảnh trí thiên nhiên thanh nhã, địa danh Bồ Đề lại đồng danh với quả vị mà mọi người tu Phật đều mong đạt tới. Do đó, Ngài quyết định ở lại, tự mình khai sơn phá thạch, dựng lên ngôi chùa đặt tên là Thiên Sơn Cổ Tích Tự. Chùa Bồ Đề sau trở thành trường học cho chư Ni nơi đã ươm mầm cho các thế hệ Tăng Ni hoằng truyền tịnh độ tông cho đại chúng. Tổ đình chùa Phúc Long Bắc Ninh chính là nơi khởi nguồn vậy.

Tạm kết

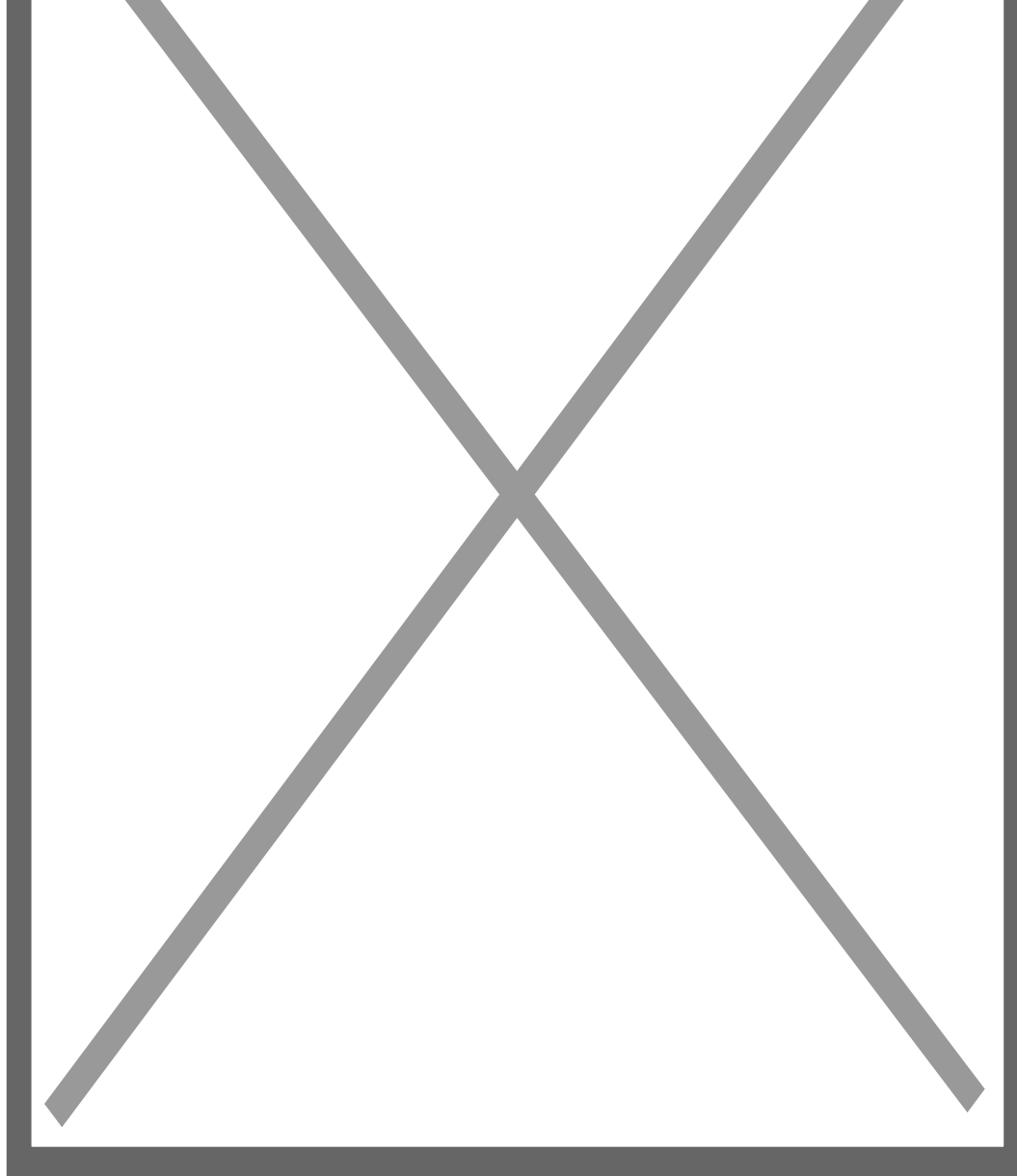
Sự phát triển của Tổ đình Vĩnh Nghiêm khởi nguồn từ Hòa thượng Thông Duệ và Hòa thượng Tâm Viên. Đặc biệt là Hòa thượng Tâm Viên đã có công lớn trong việc xây dựng Tổ đình Vĩnh Nghiêm, Ngài xây dựng đạo tràng, có công khắc ván in kinh, ảnh hưởng của Hòa thượng trong việc đào tạo. Có thể nói Hòa thượng Thích Tâm Viên và Hòa thượng Thích Nguyên Biểu, sau này là Hòa thượng Thích Thanh Hanh là thế hệ tài năng của sơn môn Vĩnh Nghiêm. Đặc biệt là Hòa thượng Thích Thanh Hanh ngài đã có công biên tập, chứng minh, hiệu kiểm nhiều bộ kinh sách. Kể từ đây mà Thiền phái hậu Trúc Lâm có sự ảnh hưởng rộng rãi và lan tỏa đi khắp các nơi như, Hải Dương, Hưng Yên, Nam Định, Bắc Giang làm cho Thiền phái hậu Trúc Lâm ngày càng hưng thịnh, góp một phần không nhỏ trong việc chấn hưng Phật giáo Việt Nam cuối thế kỷ XIX nửa đầu thế

kỷ XX và đến ngày nay.

Ngày nay tổ đình Vĩnh Nghiêm là nơi được biết đến như là trung tâm Phật giáo hay trường đại học Phật giáo đầu tiên của nước ta thuộc dòng thiền Phái Trúc Lâm. Chùa gắn liền với danh tiếng của ba vị tổ dòng thiền phái Trúc Lâm khi các vị tổ đều có thời gian trụ trì và giảng đạo tại đây. Đặc biệt chùa còn lưu giữ 3.050 bản được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương vào năm 2012. Do đó phát triển du lịch tâm linh gắn với con đường di sản Tây Yên Tử thì tổ đình Vĩnh Nghiêm là một địa điểm không thể tách rời.

Phục lục một số hình ảnh văn bia, kinh sách, khoa cúng tổ

[caption id="attachment_21154" align="aligncenter" width="550"]



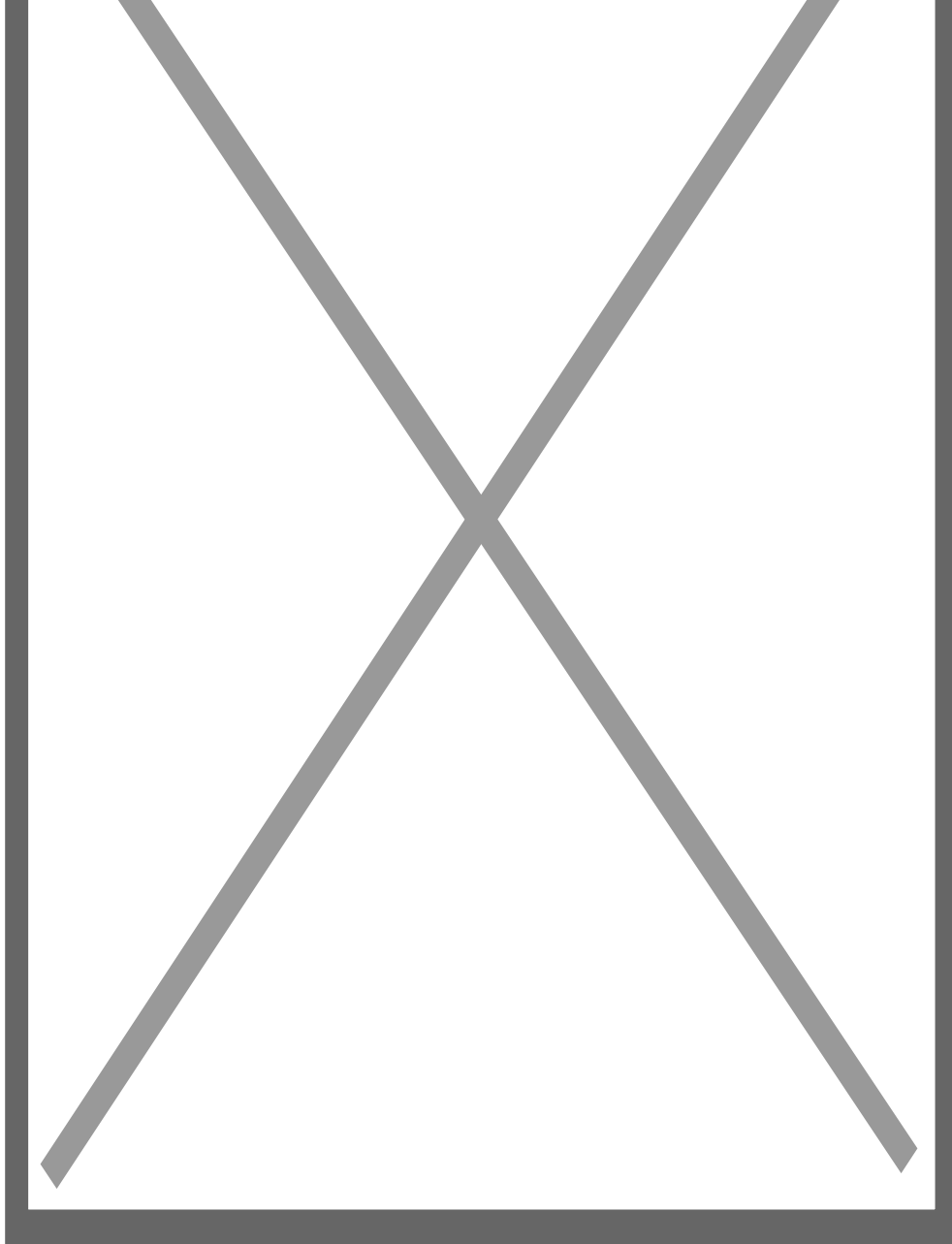
Bia Đức La

xã Vĩnh Nghiêđ tự sáng tạo lịch đại tu tác công đức bi kí



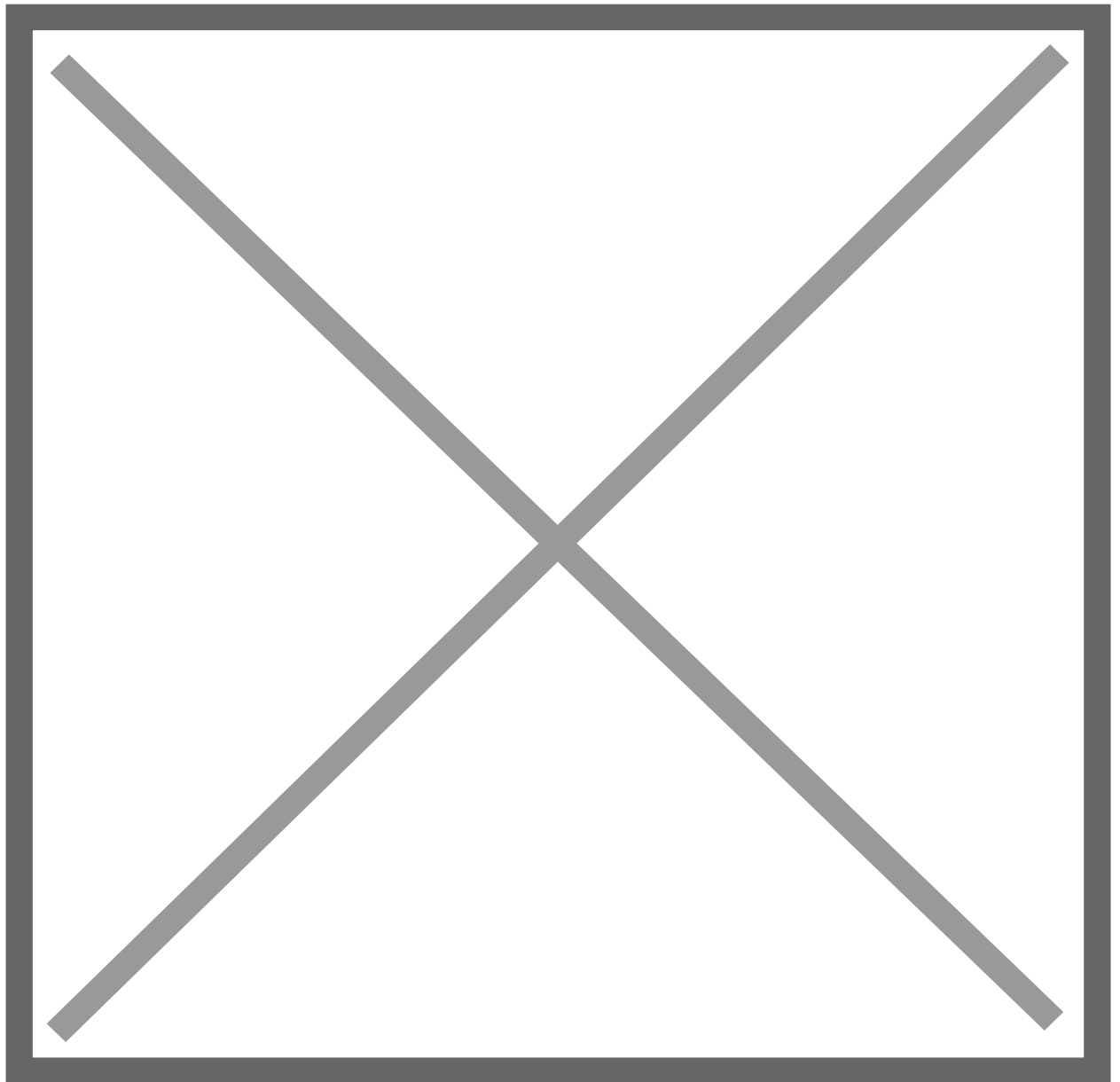
[/caption] [caption id="attachment_21155"

align="aligncenter" width="510"]



Sách Di Đà kinh

sớ tàng bản tại chùa Phúc Long xã Phù Lãng huyện Vũ Giang phủ Từ Sơn tỉnh
Bắc Ninh[/caption] [caption id="attachment_21156" align="aligncenter"
width="660"]



Hậu phật Phúc Long tự

--	--	--	--	--

Kí hiệu: 5628/5629/5630/5631

Thác bản bia thôn Phúc Khê xã Phù Lãng huyện Võ Giàng phủ Từ Sơn
□□□□□□□□□□ , sưu tầm tại chùa Phúc Long thôn Trung xã Phù Lãng
tổng Phù Phương huyện Quế Dương tỉnh Bắc Ninh.

Thác bản 4 mặt, khổ 10 x 45 cm và 50 x 60 cm, gồm 36 dòng chữ Hán, toàn văn ước khoảng 800 chữ, có hoa văn, có chữ húy: Cửu .

Niên đại: Vĩnh Thịnh thứ 1 (1705).

Người soạn: không ghi.

Chủ đề: Bàu Hậ, gửi giỗ, biểu dương việc thiện.

Tóm lược nội dung:

Bà Ngụy Thị Trừu là người thôn Khánh Am xã Đăng Mại huyện Yên Dũng phủ Lạng Giang đã cúng cho thôn 100 quan tiền để mua gỗ xây tòa thiêu hương, tam quan, tiền đường. Bà lại cúng thêm 1 mẫu 1 sào ruộng làm ruộng hương hỏa. Dân xã bầu bà là Hậ thần. Bia khắc nguyên văn bản bàu Hậ đề năm Chính Hòa thứ 24, trong đó qui định nghi thức cúng giỗ hàng năm.

Thượng tọa Thích Thanh Phương *Trụ trì chùa Đại Dương Sùng Phúc ****

Tài liệu tham khảo 1. Thích Đồng Dưỡng (2021), Hòa thượng Kim Mã Thông Duệ (1808-1857), đăng trên trang HoangPhap.info 2. Phạm Văn Tuấn, (2019), Chùa Vĩnh Nghiêm, từ Thiền sư Tâm Viên đến Thiền sư Thanh Hanh tông phong vĩnh chấn, đăng trên trang <https://phatgiai.org.vn/chua-vinh-nghiem-tu-thien-su-tam-vien-den-thien-su-thanh-hanh-tong-phong-vinh-chan-d35388.html>. 3. Văn bia “Phúc Long Hòa thượng sắc mệnh” hiện lưu tại chùa. 4. Miễn tăng thuế chỉ bản dịch đăng trên tạp chí Nghiên cứu và Phát triển. 5. Khoa cúng tổ chùa Phúc Long, bản chữ Hán.

Chú thích [1] Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 9 (152) . 2018 [2] Căn cứ vào tác phẩm Hàn San tử thi tập thì ở ngôi cổ tự này trước đây là nơi san khắc một bản lớn trong đó hiện còn bộ Hàn San tử thi tập. [3] thuộc đời thứ 7 sơn môn Vĩnh Phúc (Phù Lãng). Ngài họ Lê, quê xã Thiên Đông, Hà Nội. Năm 22 tuổi, Ngài xuất gia với Tổ Tịch Thất, chùa Vĩnh Phúc. Ngài lại tham học với Hòa thượng Phúc Điền, chùa Đại Giác (Bắc Ninh). Sau khi bốn sư viên tịch, Ngài kế nghiệp trụ trì chùa Vĩnh Phúc. Ngài viên tịch ngày 26 tháng 11 năm Kỷ Hợi, Minh Mạng thứ 20 (1839), thọ 32 tuổi. Đệ tử lập tháp Thiên Đông tại chùa phụng thờ.